

Phần 18

Ngay khi nàng vừa nói thì có tiếng lao xao, và sau đó Paul bước ra sân khấu. David ngắm nhìn cậu: cao và gầy lêu nghêu, mặc một chiếc áo trắng tinh với ống tay được xắn lên, nở một nụ cười gương gao, méo mó chào thánh giá. David bỗng sững sờ trong giây lát. Từ khi nào mà Paul đã gần như trưởng thành, đứng đây trước căn phòng tối đầy ắp người với một sự tự tin và thoải mái như vậy? Đó không phải là điều mà David đã từng mơ ước sẽ làm, và một cảm giác lo lắng tột độ xâm chiếm anh. Nhỡ Paul thất bại trên sân khấu kia trước ngàn này người thì sao? Anh nhận thấy bàn tay của Norah đang nằm trong tay mình khi Paul cúi đầu trên cây đàn ghi ta, dạo thử vài nốt, và bắt đầu trình tấu.

Đó là Segovia (*Andres Torres Segovia (1893-1987), nghệ sĩ ghi ta lừng danh ở thế kỷ 20, người Tây Ban Nha*), như tờ chương trình đã chú dẫn: hai tiểu khúc “Estudio” và “Estudio Sin Luz”. Những nốt nhạc của hai bản này, tinh tế và chính xác, thật quá đỗi thân thuộc. David đã nghe Paul chơi mấy bản nhạc này cả trăm lần trước đó. Trong suốt kỳ nghỉ tại Aruba, âm nhạc tuôn trào từ căn phòng của nó, lúc khoan lúc nhặt, nhịp và phách lặp đi lặp lại. Những đoạn nhạc càng quen thuộc hơn với anh hơn khi những ngón tay dài khéo léo của Paul, tự tin lướt trên dây đàn, dẹt nên chuỗi âm thanh trong không trung. Vậy mà David lại có cảm giác như mới nghe lần đầu, và có lẽ anh cũng đang nhìn thấy Paul lần đầu. Đâu rồi đứa bé lẫm chẫm vẫn hay tụt giày ra để gặm, thẳng bé trèo cây, và thả tay đứng chênh vênh trên xe đạp? Dấu sao, thằng bé liêu lĩnh đáng yêu ấy đã trở thành chàng trai trẻ này đây. Trái tim của David căng tràn, đập mạnh liệt tới mức trong giây lát anh bỗng hoảng hốt không biết có thể lên cơn nhồi máu cơ tim không - anh còn quá trẻ để bị như thế, mới chỉ bốn mươi sáu tuổi, nhưng một sự cố kiểu như vậy vẫn có khả năng xảy ra.

Từ từ, từ từ, David thả trôi mình trong bóng tối, nhắm mắt lại, để âm nhạc, âm nhạc của Paul, thấm vào cơ thể anh trong những đợt sóng. Nước mắt anh trào ra, cổ họng đau nhói. Anh nghĩ đến em gái mình, đứng trên hiên nhà và cất cao tiếng hát với chất giọng ngọt ngào trong trẻo; âm nhạc là một ngôn ngữ tinh khiết mà dường như em được sinh ra để nói, cũng như Paul vậy. Một cảm giác mát mát sâu sắc lớn dần trong anh, càng lúc càng mãnh liệt, kết lại từ vô vàn mảnh ký ức: giọng hát của June, Paul đóng sầm cánh cửa sau lưng nó, quần áo của Norah vương vãi trên bờ biển. Đứa con gái mới chào đời của anh, được đặt vào đôi bàn tay đang chờ đợi của Caroline Gill.

Quá nhiều. Quá nhiều. David suýt nữa thì bật khóc. Anh mở mắt ra và tự ép mình nhắm lại bằng tuần hoàn - hydro helium lithium - để khối u uất trong lòng anh sẽ không còn quặn thắt khiến anh phải trào nước mắt nữa. Nó có tác dụng, như vẫn luôn vậy khi anh đứng trong phòng giải phẫu, giúp anh tập trung đầu

óc. Anh đẩy lùi tất cả: June, âm nhạc, tình yêu dâng trào mãnh liệt dành cho con trai. Những ngón tay của Paul dừng lại trên phím đàn. David rút tay khỏi tay Norah. Anh vỗ tay như điên như dại.

“Anh có sao không?” nàng hỏi, đưa mắt nhìn anh. “Anh ổn chứ, David?”

Anh gật đầu, vẫn không thực sự tin tưởng bản thân mình để cất nên lời.

“Nó chơi hay quá,” cuối cùng thì anh cũng nói, thật lớn tiếng để từ ngữ thoát ra ngoài. “Nó chơi hay quá.”

“Phải.” Nàng gật đầu. “Đó là lý do tại sao nó muốn đi học ở Juilliard.” Nàng vẫn đang vỗ tay, và khi Paul nhìn về phía họ, nàng gửi tới nó một nụ hôn gió. “Nếu được như thế thật thì chẳng phải sẽ tuyệt lắm sao? Nó còn vài năm nữa để tập luyện, và nếu như nó dồn hết tâm sức thì - ai mà biết được?”

Paul cúi chào, rời sân khấu cùng cây ghi ta. Tiếng vỗ tay lại càng vang dội hơn.

“Dồn hết tâm sức ấy à?” David lặp lại. “Nhỡ không thành công thì sao?”

“Nếu có thì sao?”

“Anh không biết nữa,” David chậm rãi đáp. “Anh chỉ nghĩ là nó vẫn còn quá trẻ để đóng lại những con đường tương lai của nó.”

“Nó thật tài năng, David. Anh nghe thấy rồi đấy. Có khi đây là một con đường mở ra cho nó thì sao?”

“Nhưng nó chỉ mới mười ba tuổi.”

“Phải, và nó yêu âm nhạc. Nó nói nó thấy phấn chấn nhất khi được chơi ghi ta.”

“Nhưng - cuộc đời thật khó mà lường trước. Liệu nó có thể kiếm sống được không?”

Khuôn mặt Norah nghiêm lại. Nàng lắc đầu. “Em không biết. Nhưng người xưa thường nói gì nhỉ? *Cứ làm những gì bạn thích, tiền bạc sẽ tới sau.* Đừng đóng sập cánh cửa dẫn tới giấc mơ của nó anh ạ.”

“Anh sẽ không làm thế,” David nói. “Nhưng anh lo lắng. Anh muốn cuộc đời của nó được đảm bảo. Và Juilliard là một nơi rất khó với, cho dù nó giỏi đến đâu. Anh không muốn Paul bị tổn thương.”

Norah mở miệng định nói gì đó, nhưng thính phòng yên ắng trở lại khi một cô gái trẻ trong bộ váy đồ sộ bước ra cùng cây đàn violin, và họ hướng ánh mắt lên sân khấu.

David xem cô gái trẻ và tất cả những người tiếp theo biểu diễn, nhưng chỉ có âm nhạc của Paul là còn đọng lại trong anh. Khi buổi trình diễn kết thúc, anh và Norah tìm lối ra hành lang, chốc chốc lại phải dừng lại để bắt tay, để nghe những lời tán thưởng dành cho con trai họ. Cuối cùng khi họ tìm tới được chỗ Paul, Norah chen qua đám đông và ôm chầm lấy nó, còn Paul, ngượng nghịu thấy rõ, chỉ vỗ nhẹ lên lưng mẹ. Mắt David chạm phải mắt nó, anh nở một nụ cười rạng rỡ, và Paul, khiến anh ngạc nhiên, cười tươi đáp lại. Một khoảnh khắc bình thường: một lần nữa David cho phép mình tin rằng mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi. Nhưng chỉ sau giây lát Paul dường như trở lại với chính con người nó. Nó thoát ra khỏi vòng tay của Norah, đoạn bước lùi lại.

“Con chơi tốt lắm,” David nói. Anh ôm lấy Paul, cảm thấy vai nó đang gồng cứng lên, nó đang cố thu mình lại: cứng cõi, xa cách. “Con thật tuyệt vời, con trai ạ.”

“Cảm ơn bố. Lúc đấy con cũng hơi căng thẳng.”

“Trông con chẳng có vẻ gì là căng thẳng cả.”

“Không hề,” Norah nói. “Con có một bài trình diễn hoàn hảo lắm.”

Paul vẫy tay ở hai bên sườn, uể oải, như để giải phóng phần năng lượng thừa.

“Mark Miller mời con cùng chơi với ông ấy tại liên hoan nghệ thuật. Không tuyệt sao?”

Mark Miller là thầy dạy ghi ta của David, đang ngày càng nổi danh. David lại thấy lòng tràn ngập niềm vui sướng.

“Đúng thế, tuyệt nhất.” Norah nói, cười lớn. “Chắc chắn là điều tuyệt vời nhất rồi.”

Nàng ngược nhìn lên và bắt gặp khuôn mặt đau đớn của Paul.

“Sao thế con?” nàng hỏi. “Có chuyện gì à?”

Paul dịch sang bên, đút tay vào túi, và liếc quanh dãy hành lang đông đúc. “Chỉ là - con không biết nữa - mẹ cư xử có vẻ lố quá. Mẹ, ý con là, mẹ không còn là con gái mới lớn nữa, đúng không?”

Norah đỏ bừng mặt. David thấy nàng trở nên đờ dại trong nỗi đau, và chính trái tim anh cũng buốt nhói. Nàng không biết nguồn cơn nỗi giận dữ của Paul,

hay của chính anh. Nàng không biết rằng những xống áo bị nàng trút bỏ bay phát phơ trong gió là hệ quả của một hành động mà chính anh đã thực hiện từ nhiều năm trước.

“Không được nói với mẹ bằng cái giọng đấy,” anh nói, phủ đầu con giận của Paul. “Bố muốn con xin lỗi mẹ ngay lập tức.”

Paul nhún vai. “Phải rồi. Hửn rồi. Cũng được. Con xin lỗi.”

“Nói tử tế vào.”

“David,” - bàn tay của Norah giờ đặt lên vai anh. “Đừng nghiêm trọng hóa chuyện này. Em xin anh. Mọi người hơi quá khích một chút, vậy thôi mà. Ta về nhà ăn mừng đi. Em đang nghĩ sẽ mời thêm vài người đến nữa. Bree nói cô ấy sẽ tới, cả nhà Marshall nữa - chẳng phải là Lizzie thôi sao rất tuyệt hay sao? Có khi thêm bố mẹ Duke nữa. Con nghĩ sao, Paul? Mẹ chưa biết họ rõ lắm, nhưng có lẽ họ cũng sẽ sẵn lòng tới thôi, đúng không?”

“Không,” Paul nói. Giờ nó rất lạnh nhạt, mắt nhìn qua Norah ra sảnh chờ đông nghẹt người.

“Thật à? Con không muốn mời nhà bạn Duke tới à?”

“Con chẳng muốn mời ai hết,” Paul nói. “Con chỉ muốn về nhà.”

Họ đứng đó trong chốc lát, một hòn đảo câm lặng ngay giữa căn phòng ồn ã.

“Thế cũng được,” cuối cùng David cất tiếng, “ta về nhà thôi.”

Căn nhà tối om khi họ về tới nơi, và Paul đi thẳng lên gác. Họ nghe thấy tiếng bước chân của nó vào phòng tắm rồi quay lại; nghe tiếng cửa phòng sập nhẹ vào, tiếng khóa xoay trong ổ.

“Em không hiểu,” Norah nói. Nàng cởi giày ra, trong mắt anh, nàng thật bé nhỏ và mong manh, đứng trên đôi chân lông tất giữa căn bếp. “Nó biểu diễn trên sân khấu thật tuyệt. Trông nó thật hạnh phúc - vậy mà lại có chuyện gì xảy ra thế nhỉ? Em không hiểu.” Nàng thở dài. “Bọn trẻ mới lớn này. Em phải nói chuyện với nó mới được.”

“Không,” anh nói. “Đề anh.”

Anh đi lên cầu thang mà không bật đèn, và khi tới trước cửa phòng Paul anh dừng lại một lúc lâu trong bóng tối nhớ lại đôi bàn tay của con trai mình lướt trên những phím đàn với độ chính xác tinh tế đến nhường nào, lấp đầy gian thính phòng rộng lớn bằng âm nhạc. Nhiều năm trước anh đã sai; anh đã sai lầm khi giao con gái mình cho Caroline Gill. Anh đã chọn, và giờ anh đứng đây,

đêm nay, trong bóng tối bên ngoài căn phòng của Paul. Anh gõ cửa, nhưng Paul không trả lời. Anh lại gõ, thấy vẫn không có động tĩnh gì, David bước tới tủ sách, tìm thấy chiếc đinh nhỏ anh vẫn để đó và cắm vào lỗ khóa trên nắm đấm cửa. Có tiếng cách nhẹ, cánh cửa mở ra khi anh vặn nắm đấm. Anh không ngạc nhiên khi thấy căn phòng trống không. Lúc anh bật đèn lên, một cơn gió tràn vào thổi tấm rèm trắng nhạt bay tung lên chạm trần.

“Nó đi rồi,” anh nói với Norah. Nàng vẫn ở trong bếp, đứng khoanh tay lại, chờ ấm trà sôi.

“Đi rồi?”

“Qua cửa sổ. Trèo cây xuống, nhiều khả năng là thế.”

Nàng úp tay lên mặt.

“Em có nghĩ ra nó đi đâu không?”

Nàng lắc đầu. Ấm nước bắt đầu reo nhưng nàng không phản ứng ngay, và rồi tiếng rít khê nhưng dai dẳng tràn ngập khắp căn phòng.

“Em không biết. Có lẽ là đi với thằng Duke.”

David đi ngang qua phòng và nhắc chiếc ấm ra khỏi bếp.

“Anh chắc là nó sẽ ổn thôi,” anh nói.

Norah gật đầu, rồi lắc đầu.

“Không,” nàng nói. “Đấy mới là vấn đề. Em thực sự không nghĩ nó sẽ ổn.”

Nàng nhắc điện thoại lên. Mẹ của Duke cho Norah biết địa chỉ tổ chức bữa tiệc sau buổi biểu diễn, Norah liền với lấy chìa khóa.

“Không,” David nói, “Anh sẽ đi. Anh không nghĩ là bây giờ nó muốn nói chuyện với em.”

“Hoặc với anh nữa,” nàng đáp lại.

Nhưng anh thấy là nàng hiểu, kể cả khi đã nói vậy. Trong khoảnh khắc ấy có điều gì đó đã bị lộ trần. Và rồi nó đứng đó giữa hai người, hàng tiếng đồng hồ nàng vắng bóng trong căn nhà gỗ, những lời nói dối và biện minh, những món quần áo vớt lại trên bờ biển. Cả những lời nói dối của chính anh nữa. Nàng gật đầu một lần, chậm chạp, và anh thấy e sợ trước những gì nàng có thể sẽ nói và làm, trước sự thật là mọi thứ có thể bị thay đổi vĩnh viễn ra sao. Anh muốn, hơn tất cả mọi điều, ghim chặt cái khoảnh khắc này lại, để giữ cho cuộc sống đừng tiếp tục trôi chảy.

“Anh tự trách mình,” anh nói. “Về mọi chuyện.”

Anh cầm chìa khóa và đi ra ngoài trong đêm xuân êm dịu. Trăng tròn, ánh lên màu của kem ngậy, thật đẹp xinh, đầy đặn nằm sát đường chân trời. David cứ ngắm mãi trong khi lái xe qua khu nhà tĩnh lặng, dọc theo những đường phố kiên cố và giàu có, một nơi mà anh chưa từng mơ tới khi còn bé. Đó là điều anh biết rằng Paul không hình dung được: thế giới thật bất ổn và đôi khi rất tàn nhẫn. Anh đã phải vật lộn khôn khổ để đạt được những gì mà Paul cho là hiển nhiên.

Anh trông thấy Paul khi chỉ còn cách nơi tổ chức bữa tiệc một dãy nhà, nó đang đi bộ dọc theo vỉa hè, hai tay đút túi đôi vai so lại. Xe đỗ kín bên lề đường, không có chỗ nào để tạt vào, nên David đi chậm lại và bấm còi. Paul nhìn lên, trong giây lát David sợ rằng nó sẽ bỏ chạy.

“Vào đi,” David nói. Và Paul vâng lời.

David bắt đầu lái đi. Hai bố con không nói gì. Vàng trăng rải lên vạn vật thứ ánh sáng tuyệt đẹp, David ý thức rõ rằng Paul đang ngồi cạnh anh, ý thức được hơi thở nhẹ nhẹ và đôi tay nó nằm yên trên vật áo, ý thức được nó đang nhìn chăm chăm ra những bãi cỏ cam lặng mà họ đi qua.

“Tôi nay con chơi hay lắm. Bố rất ấn tượng.”

“Con cảm ơn.”

Họ lái xe đi qua hai dãy nhà nữa trong im lặng.

“Ừm. Mẹ nói con muốn vào học ở Juilliard.”

“Có thể.”

“Con giỏi lắm,” David nói. “Con giỏi rất nhiều thứ, Paul ạ. Con sẽ có rất nhiều lựa chọn trong cuộc đời mình. Có rất nhiều hướng mà con có thể đi. Con có thể làm bất cứ điều gì.”

“Con thích âm nhạc,” Paul nói. “Nó khiến con cảm thấy mình được sống. Con nghĩ con không dám mong bố hiểu được điều đó.”

“Bố hiểu mà.” David nói. “Nhưng có thứ khiến con thấy mình được sống, và có thứ giúp con kiếm sống.”

“Đúng vậy. Chính xác.”

“Con có thể nói như thế bởi vì con chưa bao giờ mong muốn một điều gì,” David nói. “Đó là một điều xa xỉ mà con không hiểu được đâu.”

Giờ họ đã gần về tới nhà, nhưng David rẽ sang hướng ngược lại. Anh muốn ngồi cùng Paul trong xe, lái xuyên qua cái thế giới tràn ngập ánh trăng, nơi mà cuộc trò chuyện này, dù có căng thẳng và gượng gạo, vẫn có thể tiếp diễn được.

“Bố và mẹ,” Paul nói, lời lẽ đua nhau tuôn ra, như thể đã bị kìm nén quá lâu rồi. “Rốt cuộc thì bố bị làm sao vậy? Bố cứ sống như không cần quan tâm đến bất cứ chuyện gì nữa ấy. Bố không có niềm vui nào cả. Bố chỉ tồn tại ngày qua ngày, mặc kệ mọi chuyện. Bố thậm chí còn chẳng biết gì về gã khốn Howard kia nữa.”

Vậy là nó đã biết.

“Bố biết chứ,” David nói. “Nhưng mọi chuyện phức tạp lắm, Paul. Bố sẽ không tranh luận với con về việc này, bây giờ hay bất cứ thời điểm nào khác. Có nhiều điều con không hiểu đâu.”

Paul không nói gì. David dừng lại trước cột đèn giao thông. Không có chiếc xe nào đi lại xung quanh và họ ngồi im lặng, đợi đèn chuyển màu.

“Con nghe cho rõ đây,” cuối cùng David cất tiếng. “Con không cần phải lo lắng cho mẹ và bố. Đây không phải việc của con. Việc của con là tìm được con đường cho mình bước vào đời. Để tận dụng được tất cả các năng khiếu của con. Và không phải chỉ biết nghĩ đến bản thân mình thôi đâu. Con phải làm gì đó để đáp lại cuộc đời nữa. Đó là lý do khiến bố làm việc ở phòng khám.”

“Con yêu âm nhạc,” Paul nói khẽ. “Khi con chơi, con cảm thấy, mình đang làm thế - đang làm gì đó để đáp lại cuộc đời.”

“Và con đang làm thế. Con đang làm như thế. Nhưng Paul, nhờ đâu con có tố chất để có thể, giả dụ như, phát hiện ra một nguyên tố mới trong vũ trụ? Nhờ đâu con có thể tìm ra phương thuốc chữa trị một căn bệnh nan y hiểm gặp thì sao?”

“Mơ ước của bố,” Paul nói. “Của bố, không phải của con.”

David cảm lặng, anh nhận ra rằng có một thời, đó đích thực là mơ ước của chính anh. Anh gánh trách nhiệm hàn gắn thế giới, biến đổi và nhào nặn nó, nhưng thay vào đó anh lại đang lái xe trong ánh trăng lênh láng với đứa con trai đã gần trưởng thành, và mỗi khía cạnh của cuộc đời anh dường như đều vượt qua tầm với của anh mất rồi.

“Đúng vậy,” anh nói. “Đó là những ước mơ của bố.”

“Nhưng nếu con có thể trở thành một Segovia thứ hai thì sao?” Paul hỏi. “Thử nghĩ mà xem, bố. Nếu con có khả năng làm được, mà lại không thử thì sao?”

David không trả lời. Anh lại đi tới dãy phố nhà họ, và lần này anh lái về nhà. Hai bố con rẽ vào cổng, xe hơi chồm lên khi đi qua mép gờ hơi gồ lên ở đoạn giao với đường cái, và dừng lại trước ga ra xây biệt lập. David tắt động cơ, trong vài giây họ ngồi trong im lặng.

“Không phải bố không quan tâm,” David nói. “Vào đây. Bố muốn cho con xem vài thứ.”

Anh dẫn Paul đi dưới ánh trăng và trèo lên cầu thang bên ngoài dẫn tới phòng tối phía trên ga ra. Paul đứng cạnh cánh cửa đóng kín, tay khoanh lại, vẻ sốt ruột thấy rõ, trong khi David tiến hành các công đoạn rửa ảnh, rót các hóa chất ra và đặt tấm phim âm bản vào máy phóng ảnh. Sau đó anh vẫy Paul lại.

“Nhìn cái này xem,” anh nói. “Con nghĩ nó là gì?”

Sau một thoáng ngập ngừng, Paul đi qua căn phòng và quan sát. “Cái cây ạ?”, nó nói. “Trông giống như bóng của một cái cây.”

“Tốt,” David nói. “Giờ con xem lại nhé. Bố chụp bức ảnh này giữa một ca phẫu thuật, Paul. Bố đứng trên ban công phòng mổ với một cái ống kính tele. Con có nhìn thấy gì khác không?”

“Con không rõ... có phải là trái tim không?”

“Trái tim, đúng thế. Đáng kinh ngạc chứ hả? Bố đang thực hiện hẳn một seri ảnh về hiệu ứng thị giác, bao gồm những tấm ảnh chụp cơ thể người đem lại cảm giác như những sự vật hoàn toàn khác. Đôi khi bố nghĩ cả thế giới đã được bao gọn chỉ trong cơ thể một con người sống mà thôi. Điều bí ẩn đó, và điều bí ẩn của thị giác - bố quan tâm đến nó. Thế nên bố hiểu ý con khi con nói về âm nhạc.”

David chiếu một luồng sáng tập trung đi qua máy phóng ảnh, và thả tờ giấy vào chậu thuốc hiện ảnh. Anh cảm nhận rõ Paul đang đứng cạnh mình trong bóng tối và bầu không gian tĩnh lặng.

“Nhiếp ảnh xoay quanh những bí mật,” David nói, sau vài phút, anh dùng kẹp gấp tấm ảnh lên và thả nó vào chậu hãm. “Những bí mật mà chúng ta đều có và không bao giờ kể ra.”

“Âm nhạc thì không thế,” Paul nói, và David nghe thấy sự chống đối trong giọng của con. Anh nhìn lên, nhưng không thể đọc nổi nét mặt Paul dưới ánh sáng đỏ mờ mờ này. “Với con âm nhạc giống như ta chạm vào nhịp đập của cuộc sống ấy. Âm nhạc luôn ở đó, có những lúc con chạm được vào nó, và khi ấy con biết rằng mọi thứ luôn được kết nối với những thứ khác nữa kia.”

Rồi nó quay gót và bước ra khỏi buồng tối.

“Paul!” David gọi với theo, nhưng con trai anh đã nện từng bước chân thành thịch giậm dũ trên những bậc thang bên ngoài. David ra đứng bên cửa sổ, nhìn nó chạy dưới ánh trăng, lên cầu thang phía sau rồi biến vào trong nhà. Một lát sau ánh đèn sáng lên trong phòng nó, và những nốt nhạc chuẩn xác của Segovia tuôn trào khắp không gian, trong treo và tinh tế.

David, nhắm lại trong đầu cuộc trò chuyện giữa hai bố con, tính xem có nên đuổi theo nó hay không. Anh muốn được kết nối với Paul, để có được giây phút hai bố con thấu hiểu lẫn nhau, nhưng những ý định tốt đẹp ban đầu lại bị bóp méo, chỉ còn tranh cãi và xa cách. Sau một lát, anh quay gót trở lại buồng tối. Ánh đèn đỏ mờ mờ giờ rất dịu. Anh nghĩ lại những gì mình đã nói với Paul - rằng thế giới được cấu thành từ những thứ bị ẩn giấu, những bí mật; được xây dựng trên những đốt xương không bao giờ nhìn thấy ánh sáng. Đúng là anh đã từng kiếm tìm sự đồng nhất, như thể nét tương xứng cơ bản giữa hoa tulip và lá phôi, mạch máu và cây cối cơ thể và vạn vật có thể hé lộ một mô thức mà anh hiểu được. Nhưng thực tế không phải vậy. Trong vài phút nữa anh sẽ vào nhà và uống một cốc nước. Anh sẽ đi lên gác và thấy Norah đã ngủ, và anh sẽ đứng đó ngắm nàng - điều bí ẩn ấy, con người mà anh chưa bao giờ thực sự hiểu, nằm cuộn tròn quanh những bí mật của nàng.

David bước tới chỗ tủ lạnh nhỏ nơi anh bảo quản hóa chất và phim chụp. Chiếc phong bì được giấu kín ở tít trong cùng, đằng sau mấy cái chai. Trong đó chứa đầy những tờ hai mươi đô, mới cứng và lạnh ngắt. Anh đếm mười, rồi hai mươi tờ, và cất chiếc phong bì trở lại, phía sau những chai lọ. Những tờ giấy bạc nằm gọn ghẽ trên mặt quầy.

Thông thường anh chỉ gửi tiền, được gói trong một tờ giấy trông trơn, nhưng đêm nay, cơn giận dũ của Paul vẫn còn vương vất trong căn phòng, âm nhạc của nó bành bồng trong không gian, David ngồi xuống viết một lá thư. Anh viết rất nhanh, để từ ngữ cứ thế tuôn ra, tất cả sự hối tiếc về quá khứ, tất cả những hy vọng anh dành cho Phoebe. Nó là ai, đứa trẻ sinh ra từ máu thịt của anh, đứa trẻ mà anh đã cho đi? Anh đã không kỳ vọng là nó sẽ sống lâu đến thế, hoặc nó sẽ có được cuộc sống như Caroline đã viết thư kể cho anh. Anh nghĩ về con trai mình, ngồi một mình trên sân khấu, và về nỗi cô đơn mà Paul luôn mang bên mình. Liệu Phoebe có như thế không? Chúng sẽ ra sao nếu hai anh em được cùng nhau lớn lên, giống như Norah và Bree, dẫu khác nhau một trời một vực nhưng vẫn gắn bó vô cùng khăng khít? David sẽ ra sao nếu như June không chết? *Tôi rất mong được gặp Phoebe*, anh viết. *Tôi muốn nó biết về anh trai nó, và muốn anh nó được biết về em gái.* Rồi anh gấp lá thư bao quanh xấp tiền mà không đọc lại, cho tất cả vào một phong bì, và ghi địa chỉ. Dán kín lại, thêm một con tem. Ngày mai anh sẽ gửi thư đi.

Ánh trăng chiếu qua cửa sổ tràn ngập không gian phòng trung bày. Paul đã dừng chơi nhạc. David đắm đắm ngắm nhìn mặt trăng, giờ đã lên cao hơn giữa

trời, nổi bật và như bút hắc lên trên nền bóng tối. Anh đã quyết định, khi đứng trên bờ biển; anh đã để mặc đồng quần áo của Norah nằm trên cát cùng tiếng cười tràn ngập trong nắng của nàng. Anh đã trở lại căn nhà gỗ và làm việc với những tấm ảnh, khi nàng bước vào, chừng một tiếng sau đó hoặc hơn, anh đã không đá động gì đến Howard. Anh giữ im lặng như thế bởi vì bí mật của riêng anh còn đen tối hơn, bị giấu kỹ hơn, và bởi vì anh tin rằng bí mật của anh đã tạo nên những bí mật của nàng.

Giờ đây anh trở lại buồng tối và tìm kiếm trong những cuộn phim mới chụp gần đây nhất. Anh có chụp vài tấm ảnh rất thực trong bữa tiệc tối hôm đó: Norah, đang bê một khay cốc, Paul đứng bên cạnh lò nướng và giờ cao chiếc chén, một số bức chụp cảnh họ đang nghỉ ngơi trên hiên nhà. Anh cần tấm ảnh chụp cuối cùng; khi tìm thấy nó rồi, anh chiếu sáng nó lên giấy ảnh. Trong chậu rửa, anh nhìn hình ảnh hiện ra từ từ, lần lượt từng hạt màu li ti, hiện lên ở chỗ trước đó còn trắng trơn. Với David, đó luôn là trải nghiệm về một bí ẩn lớn lao. Anh ngắm nhìn những hình ảnh nổi dần lên, Norah và Howard trên hiên nhà, vừa nâng ly chúc mừng, vừa cười vang. Một khoảnh khắc vừa ngây thơ vừa kích động; một khoảnh khắc khi sự lựa chọn được quyết định. David gấp bức ảnh khỏi chậu rửa, nhưng anh không đưa vào chậu hãm. Thay vì thế, anh bước vào phòng tranh và đứng dưới trắng với bức ảnh trong tay, ngắm nhìn ngôi nhà của mình, giờ đã tối đen, Paul và Norah ở trong đó đang mơ những giấc mơ của riêng mình, đang chuyển động trong những quỹ đạo biệt lập, cuộc sống của họ không ngừng bị nhào nặn bởi sức hút từ lựa chọn mà anh đã theo cách đây nhiều năm trời.

Trở lại phòng tối, anh treo tấm ảnh ghi lại khoảnh khắc. Ấy lên để hong khô. Chưa được tráng xong, chưa được hãm, hình ảnh đó sẽ không tồn tại lâu. Trong những giờ tới, ánh sáng sẽ tác động lên tấm giấy bị phơi ra. Tấm ảnh chụp Norah đang cười với Howard sẽ từ từ tối dần cho đến khi - trong một hoặc hai ngày - trở nên đen đặc hoàn toàn.